

Bảng 17.5 Hệ số an toàn và ứng suất cho phép đối với bulông

| Loại tải trọng | Công thức | Các trị số cho phép |
|--|----------------|---|
| <i>Lực dọc trục bulông</i> - Không xiết chặt bulông - Xiết chặt bulông | 17.16 | $[\sigma_k] = \frac{\sigma_{ch}}{[s]}$ |
| | 17.17, 17.26c | <i>Tải trọng tĩnh:</i> $[\sigma_k] = \sigma_{ch} / [s]$, với $[s]$ xác định như sau: - $[s]$ tra theo bảng 17.6 khi không kiểm tra lực xiết - $[s] = 1,2 \div 1,5$ khi có kiểm tra lực xiết |
| | 17.28a, 17.28b | <i>Tải trọng thay đổi:</i> Khi không kiểm tra lực xiết: $[s] \geq 2,5 \div 4$ và $[s_{ch}]$ tra theo bảng 17.6 Khi có kiểm tra lực xiết: $[s] = 1,5 \div 2,5$ và $[s_{ch}] = 1,2 \div 1,5$ |
| <i>Lực ngang</i> - Bulông lắp có khe hở - Bulông lắp không khe hở | 17.20 | Tải trọng tĩnh hoặc thay đổi: $[\sigma_k] = \frac{\sigma_{ch}}{[s]}$ Khi không kiểm tra lực xiết $[s]$ tra bảng 17.6 Khi có kiểm tra lực xiết $[s] = 1,2 \div 1,5$ |
| | 17.22 | $[\tau] = 0,4\sigma_{ch}$ - tải trọng tĩnh |
| | 17.23 | $[\tau] = (0,2 \div 0,3)\sigma_{ch}$ - tải trọng thay đổi $[\sigma_d] = 0,8\sigma_{ch}$ - đối với thép $[\sigma_d] = (0,4 \div 0,5)\sigma_b$ - đối với gang |
| Độ bền chi tiết trên bề mặt ghép | 17.48 | $[\sigma_d] = 0,8\sigma_{ch}$ - đối với thép |
| | 17.23 | $[\sigma_d] = 0,4\sigma_b$ - đối với gang $[\sigma_d] = 1 \div 2$ MPa - đối với bê tông $[\sigma_d] = 2 \div 4$ MPa - đối với gỗ |